

Bản án số: 94/2022/HS-PT
Ngày 17-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 16 và 17 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: số 138/2, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ là Đào Thị H và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo; 05 người đại diện hợp pháp của bị hại và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Đức H là chủ phà và trực tiếp điều khiển phà số hiệu LA 03444 chở khách từ bến đò N thuộc ấp N, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến bến đò

B thuộc xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai và ngược lại. Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Mỹ B, ông Phạm Chiến H có mối quan hệ là bạn bè với nhau.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 61A-607.20 chở ông Nguyễn Mỹ B và ông Phạm Chiến H đến huyện V, tỉnh Đồng Nai để đi công việc. Sau khi xong việc, T cùng với ông B, ông H đến tại một quán ăn (không nhớ rõ tên, địa chỉ) thuộc địa bàn huyện V, tỉnh Đồng Nai để ăn cơm trưa và uống bia. Sau khi uống bia, ông H ở lại Đồng Nai có việc, còn T điều khiển xe ô tô biển số 61A-607.20 chở ông B ngồi bên ghế phụ phía trước bên phải đi đến bến đò B thuộc xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai để qua sông Đồng Nai đi về nhà tại tỉnh Bình Dương. Khi đến bến đò B, T điều khiển xe ô tô lên phà theo hướng chạy lùi (phần đuôi xe lên trước). Phà số hiệu LA 03444 do Lê Thị Đức H điều khiển. Sau khi T điều khiển xe lùi lên phà, T và ông B vẫn ngồi trên xe ô tô (T ngồi ở vị trí cầm lái, ông B ngồi ở ghế phụ lơ). Vị trí xe: đầu xe hướng về mũi phà, cách mũi phà khoảng 10 mét, xe ô tô 61A-607.20 vẫn nổ máy và cần số ở vị trí D (chế độ xe chạy tới đối với xe ô tô số tự động) và T không sử dụng thắng tay của xe, chân phải của T đạp thắng của xe để giữ cho xe không di chuyển. Trên phà lúc này còn có một hành khách qua sông là ông Trần Lê H và hai người làm việc cho H trên phà là ông Lê Văn M (làm công việc thu tiền vé, nhắc nhở hành khách giữ an toàn khi đi phà và kéo cửa phà) và ông Trương Công L (sắp xếp các loại phương tiện trên phà). Ông M và ông L làm việc không có hợp đồng lao động, chưa được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ an toàn giao thông đường thủy, chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận để hướng dẫn hành khách và phương tiện lên xuống phà theo quy định.

Sau khi xe ô tô của T và xe máy của ông Hào xuống phà, H không tiến hành kiểm tra và không yêu cầu ông M và ông L nhắc nhở T và ông B mặc áo phao, đóng cửa rào chắn phà, không thực hiện việc chèn bánh xe ô tô biển số 61A-607.20 bằng kê chèn, không tắt máy xe theo quy định nhưng H vẫn điều khiển phà khởi hành qua sông Đồng Nai hướng về bến đò N. Khi phà đã khởi hành, ông M đi đến gặp T gõ cửa xe để thu tiền vé. Lúc này, T và ông B vẫn ngồi trên xe, xe vẫn nổ máy, T bấm nút hạ cửa kính xe bên tài xế xuống đưa tiền vé đi phà cho ông M. Thời điểm đó, cần số xe T vẫn để ở chế độ D (Drive) và không sử dụng thắng tay chỉ dùng chân đạp thắng chân để giữ xe đứng yên trên phà. Trong lúc thu tiền vé, ông M nhắc nhở T tắt máy, kéo thắng tay và xuống xe theo quy định khi đi trên phà nhưng T và ông B vẫn ngồi trên xe ô tô 61A-607.20 nên ông M không tiếp tục nhắc nhở nữa. Sau đó, ông M đi ra phía sau xe ô tô 61A-607.20 ngồi quay lưng về hướng mũi phà để đợi phà qua sông. Khi H điều khiển phà qua sông còn cách bến đò N khoảng 150 mét, do có uống bia trước đó nên T không để ý và vô ý nhắc chân ra khỏi bàn đạp thắng nên xe ô tô 61A-607.20 di chuyển về phía trước hướng ra mũi phà. Những người có mặt trên phà lúc đó liên tri hô lên cho T biết nhưng T vẫn không nghe, khi T phát hiện xe chạy đến mũi phà do hoảng hốt không kịp đạp thắng xe nên xe ô tô 61A-607.20 lao thẳng xuống sông Đồng Nai và bị chìm. Khi xe ô tô vừa rơi xuống

sông, T thoát ra được khỏi xe, bơi lên mặt nước và được những người trên phà hỗ trợ kéo lên phà, còn ông Nguyễn Mỹ B do bị kẹt bên trong xe ô tô 61A-607.20 không thoát ra được nên bị chìm cùng với xe ô tô xuống đáy sông. Lúc này, H liền điều khiển phà nhanh chóng vào bờ Bến đò N trình báo Cơ quan Công an và lực lượng cứu hộ trên sông đến để tiến hành tìm kiếm người và xe ô tô bị chìm dưới sông Đồng Nai. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng cứu hộ đã tìm được thi thể Nguyễn Mỹ B cùng xe ô tô 61A-607.20 đưa lên bờ.

Qua làm việc tại Cơ quan Công an, H khai nhận sau khi hành khách và phương tiện lên phà, H không tiến hành kiểm tra an toàn đối với phương tiện và người trên phà cũng như phổ biến nội quy cho hành khách trước nhưng vẫn điều khiển phà qua sông dẫn đến việc xe ô tô 61A-607.20 lao xuống sông làm ông Nguyễn Mỹ B tử vong. Nguyễn Văn T khai nhận khi lên phà xe ô tô 61A-607.20 do T điều khiển không tắt máy, không sử dụng thắng tay chỉ dùng chân đạp thắng để giữ xe không di chuyển. Khi phà đang lưu thông qua sông do vô ý nhấc chân ra khỏi thắng chân làm xe ô tô 61A-607.20 lao xuống sông, khi xe chìm xuống sông T thoát ra ngoài được, còn ông B không thoát được và bị chìm xuống sông cùng với xe nên đã tử vong.

Quá trình điều tra, Công an tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu đỏ, biển số 61A- 607.20, số khung: W14BKN010641, số máy: D4HAKU930195; 01 phà một lưỡi số hiệu LA03444.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1085/GĐPY, ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Mỹ B là do ngạt nước.

Tại Kết luận giám định số 437/HPL-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nồng độ cồn có trong máu (thành phần Ethanol) của bị hại Nguyễn Mỹ B là 140,52mg/100ml.

Tại Kết luận giám định số 438/HPL-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nồng độ cồn có trong máu (thành phần Ethanol) của bị cáo Nguyễn Văn T là 58,58mg/100ml.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu đỏ, biển số 61A-607.20, do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở H. Ngày 11/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

Đối với 01 phà một lưỡi số hiệu LA03444, do bị cáo Lê Thị Đức H là chủ sở H. Ngày 17/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định xử trả lại cho Lê Thị Đức H.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T đã bồi thường chi phí M táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 106.000.000 đồng; Lê Thị Đức H bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có văn bản xin bãi nại cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Thị Đức H, không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 159/CT-VKS.TU ngày 03/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lê Thị Đức H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm a khoản 1 Điều 272 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 272; Điều 35; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đức H 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 128; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo cung cấp thêm về nhân thân là có thêm 01 con mới sinh và có bác ruột và chú ruột là liệt sỹ và thương binh, nhận thấy trong vụ án này lỗi vô ý từ các bên (chủ phà, bị cáo và bị hại) trong đó bị cáo H vì chủ quan không thực hiện các biện pháp an toàn khi điều khiển phà; bị cáo T không tuân thủ các quy định trên phà như tắt máy xe, xuống xe và trang bị áo phao; bị hại cũng có phần lỗi khi xe lên phà bị hại không xuống xe và mặc áo phao theo quy định, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có 04 con nhỏ), có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian không làm ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương nên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: ngày 24/12/2019 tại bến đò N, xã Thạnh Hội, thị xã T, bị cáo Lê Thị Đức H điều khiển phà số hiệu LA03444 qua sông Đồng Nai nhưng không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn theo quy định đối với người và phương tiện khi qua phà, khiến cho xe ô tô biển số 61A-607.20 cùng với Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Mỹ B rơi xuống sông. Hậu quả là ông Nguyễn Mỹ B tử vong do ngạt nước. Bị cáo Nguyễn Văn T, do sử dụng rượu bia khi điều khiển xe ô tô dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức, mất tập trung khi xe qua phà; đồng thời không tuân thủ quy định về an toàn khi điều khiển phương tiện giao thông qua phà (không tắt máy xe, không xuống xe, vẫn để xe ở chế độ D (chế độ xe chạy), không kéo thắng tay để giữ xe ở chế độ dừng mà chỉ dùng chân giữ thắng chân để xe không di chuyển). Do đó, khi bị cáo vô ý nhấc chân khỏi chân thắng khiến xe di chuyển và rơi xuống sông. Hậu quả làm cho ông Nguyễn Mỹ B tử vong do ngạt nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo vô ý do cẩu thả, bị cáo phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả nhưng bị cáo vẫn thực hiện do chủ quan. Hành vi của bị cáo T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, có 04 con nhỏ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe giáo dục, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được

chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy Ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy Bn nhân dân phường B;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, LTH, 13.

Lê Quân Vương